

Số: /BC-SLĐTBXH

Cao Bằng, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu kinh tế

Thực hiện Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao. Ngày 09 tháng 12 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh và Ủy ban nhân dân huyện Phục Hòa đã ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động.

Qua 05 năm ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả ủy quyền như sau:

I. THỰC TRẠNG NHÂN SỰ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH

1. Tổng số công chức, viên chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng là 33 người.

2. Số công chức, viên chức theo dõi công tác quản lý lao động, thực hiện công tác ủy quyền quản lý nhà nước về lao động là 01 người.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG KHU KINH TẾ (Số liệu tại thời điểm Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo)

1. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp

- Tổng số doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế: 60 doanh nghiệp. Trong đó:
 - + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 07 doanh nghiệp.
 - + Doanh nghiệp trong nước: 53 doanh nghiệp.
- Số doanh nghiệp đang hoạt động: 32 doanh nghiệp.
- Số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động: 28 doanh nghiệp.

2. Tình hình sử dụng lao động

- a) Tổng số lao động các doanh nghiệp trong Khu kinh tế: 480 người. Trong đó:
 - + Lao động là người Việt nam: 464 người, lao động nữ: 341 người.
 - + Lao động là người nước ngoài: 16 người, lao động nữ: 02 người.

- Sử dụng lao động người cao tuổi: 08 người.

- Sử dụng lao động người tàn tật: 0 người.

b) Ký kết hợp đồng lao động

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 87 người

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn (có thời hạn trong khoảng thời gian từ đủ 12 đến 36 tháng): 162 người

- Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng: 159 người. *Trong đó: người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 72 người.*

c) Phân loại lao động làm công việc nặng nhọc độc hại và đặc biệt nặng nhọc độc hại: không có.

3. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động

a) Thu nhập của người lao động

- Tiền lương bình quân thực hiện năm 2020: 7.000.000 đồng/người/ tháng

- Mức tiền lương thấp nhất: 3.500.000 đồng/người/tháng

- Mức tiền lương cao nhất: 10.500.000 đồng/người/tháng

b) Thực hiện Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN: 54 người

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN: 426 người. Tr. đó:

+ Số người đã tham gia: 339 người.

+ Số người chưa tham gia: 87 người.

- Số người tham gia BHXH đã được cấp sổ BHXH: 339 người; số người tham gia BHXH chưa được cấp sổ BHXH: không.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động

Công tác tuyên truyền về các quy định của pháp luật lao động cho người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp đã được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như thông qua các buổi làm việc, trao đổi hướng dẫn trực tiếp; lồng ghép trong các buổi hội nghị tập huấn... và ban hành các công văn triển khai, hướng dẫn đến các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

STT	Nhiệm vụ được ủy quyền	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế.	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0

2	Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động (số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động, phí cho thuê lại lao động) của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu kinh tế.	Người	0	0	0	0	0
3	Nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế.	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0
4	Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp	Doanh nghiệp	04	03	03	01	0
5	Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0
6	Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.	Doanh nghiệp	02	01	01	02	03
7	Cấp, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp	Người	08 (cấp mới: 05 GP; cấp lại: 03 GP)	07 (cấp lại GP)	10 (cấp mới GP)	07 (cấp mới: 04 GP; cấp lại: 03 GP)	04 (cấp lại GP)
8	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	Người	0	02	0	0	0
9	Nhận thông báo của doanh nghiệp trong Khu kinh tế việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm.	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0
10	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu kinh tế hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày.	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0

11	Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế.	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0
12	Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.	Doanh nghiệp	0	0	0	0	0
13	Đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương của các doanh nghiệp	Doanh nghiệp	04	03	03	01	0

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác ủy quyền quản lý nhà nước về lao động theo đúng quy định. Đồng thời, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh trên cơ sở các nội dung được ủy quyền đã hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động như các quy định về tiền lương, ký kết thỏa ước lao động tập thể, đăng ký nội quy lao động; thực hiện cấp giấy phép cho lao động là người nước ngoài...; phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành chức năng kiểm tra nắm tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp thuộc địa bàn khu kinh tế quản lý.

- Qua việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai, đôn đốc các đơn vị doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật lao động; đồng thời việc trao đổi thông tin, thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế được nhanh chóng, thuận tiện hơn.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, một số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, đầu tư giảm, thị trường sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp, khả năng thu hút lao động của các doanh nghiệp thấp, thu nhập của người lao động chưa cao.

- Công tác báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động của Ban quản lý khu kinh tế chưa thường xuyên.

2.2. Nguyên nhân

- Cán bộ làm công tác theo dõi quản lý về lao động của Ban quản lý hầu hết là kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Chủ sử dụng của một số doanh nghiệp trong khu kinh tế chưa quan tâm đến việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động.

- Số lao động làm việc trong khu kinh tế biến động thường xuyên, việc làm không ổn định, số lao động làm việc theo thời vụ còn chiếm tỷ lệ cao.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tiếp tục ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động cho Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh theo nội dung Công văn số 4945/LĐTBXH-PC ngày 14/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong khu công nghiệp.

3. Việc tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động: Ủy ban nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) và Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) đã thực hiện ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh sẽ không tiếp tục thực hiện việc ủy quyền. Lý do: Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021, tại Điều 93 đã không còn quy định người sử dụng lao động gửi hệ thống thang lương bảng lương cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện nơi đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động.

4. Đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tiếp tục thực hiện các nội dung được ủy quyền. Bố trí nhân sự có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được công tác quản lý lao động về thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

(Gửi kèm báo cáo: Công văn số 4945/LĐTBXH-PC ngày 14/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp và dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động; Báo cáo số 1909/BC-BQL ngày 25/11/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc đánh giá 5 năm thực hiện công tác ủy quyền quản lý Nhà nước về lao động trong Khu kinh tế)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- BQL khu KT tỉnh;
- UBND huyện Quảng Hòa;
- UBND huyện Trùng Khánh;
- Lãnh đạo Sở Lao động - TBXH;
- Lưu: VT, LĐVL.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Mỹ Hảo

